

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 04/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hiệp Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tam Đồng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị Th (là vợ và cùng địa chỉ với ông M – có mặt)

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1981

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn Tam Đồng, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Danh Thượng, Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang

(anh S, anh D và chị H là con bà T, đều ủy quyền cho bà T đại diện).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T được sử dụng phần đất có diện tích 7,9m² (ký hiệu ABCD) ở vị trí giáp với tường phía Bắc ngôi nhà bà T đang ở. Gianh giới là đường thẳng song song và cách đều tường phía Bắc ngôi nhà của bà T 0,5m (có sơ đồ kèm theo).

+ Án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn M thỏa thuận mỗi người chịu 493.750 đồng (bốn trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bà T đã nộp 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001830 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, khấu trừ vào tiền án phí phải nộp, trả lại cho bà T số tiền 506.250đ.

+ Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Tổng số tiền chi phí thẩm định (đo đạc), định giá tài sản là 3.313.000đ do bà Nguyễn Thị T đã nộp. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn M thỏa thuận mỗi người chịu ½ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản (1.656.500đ). Ông Trần Văn M có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.656.500đ (một triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS Hiệp Hòa
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Mạnh Hà